

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Trí Thiện và ông Đặng Anh Đoàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**
Ông Lê Hoàng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thùy D, sinh ngày 01/01/1992 tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã H; huyện P; tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị Bích L, chồng Trần Hoài N và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/6/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại** Ông Đỗ Thanh T, sinh năm 1970 (đã chết):

Ông Đỗ Văn H sinh năm 1941; (vắng mặt)

Ông Đỗ Sơn Lâm S năm 1993; (vắng mặt)

Anh Đỗ Ngọc D1 sinh năm 2000; (có mặt)

Các đương sự cùng ngụ ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

Chị Đỗ Thị Kim T1 sinh năm 1989 trú tại ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

Cháu Đỗ Trung K sinh năm 2012 do bà Nguyễn Thị H1 đại diện theo pháp luật. Trú tại ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang. (có mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền cho ông H, anh L1, chị T1, bà H1 là ông Đỗ Văn V sinh năm 1978. Trú tại ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang (giấy uỷ quyền ngày 26/01/2024). (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Tổng công ty cổ phần B do ông Đỗ Minh Tân S1 năm 1982 đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền số 171/2024/QĐ-PTI ngày 20 tháng 3 năm 2024); Nơi cư trú: 5 T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (có mặt)

- Người làm chứng:

Ông Lê Hùng C; ông Bùi Xuân K1; ông Trương Văn A; ông Lê Văn H2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/01/2024, Nguyễn Thùy D có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô biển số 67A-245.87 lưu thông trên đường T hướng từ xã H đến xã P. Khi đến khu vực tổ A, ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, D điều khiển xe ô tô lấn sang làn đường bên trái khoảng 01m thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 67H6-2446 do Đỗ Thanh T điều khiển theo hướng ngược lại (đúng làn đường), làm Tân văng nằm trên nắp ca bô của xe ô tô. Lúc này, D tiếp tục điều khiển xe ô tô chậm vào lề đường; sau đó D phát hiện T đã chết nên truy hô người dân đến trình báo Công an xã P.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô biển số 67A-245.87, 5 chỗ ngồi, nhãn hiệu MAZDA, màu trắng, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và giấy phép lái xe hạng B2 của Nguyễn Thùy D.

Tại kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và tử thi phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 07/01/2024 của Công an huyện P ghi nhận: Nguyễn Thùy D không có nồng độ cồn trong máu.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm ngày 08/01/2024 của Bệnh viện Đ ghi nhận: bị hại Đỗ Thanh T nồng độ cồn là 2.96g/l.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 56/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh A ghi nhận: Đỗ Thanh T *chết do nguyên nhân gây trật cột sống cổ, đứt dây chằng vàng, chèn ép tủy*.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Văn V là đại diện theo uỷ quyền cho những đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 350.000.000đ gồm các

khoản chi phí mai táng 100.000.000đ (không có chứng từ), chi phí cấp dưỡng con chưa thành niên và tổn thất tinh thần là 300.000.000đ (do bị cáo đã hỗ trợ trước 50.000.000đ).

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKSPT ngày 09 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Nguyễn Thùy D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thùy D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng công ty cổ phần B do ông Đỗ Minh T2 trình bày: Xe ô tô biển số 67A-245.87, nhãn hiệu MAZDA, màu trắng do chủ sở hữu là bà Nguyễn Thùy D có mua bảo hiểm theo giấy chứng nhận bảo hiểm số 23BB 230279514 còn hiệu lực, nên bảo hiểm sẽ chi trả tiền bồi thường theo quy định.

Người làm chứng trình bày phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về xử lý vật chứng: Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Trả lại 01 xe ô tô biển số 67A-245.87; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và giấy phép lái xe hạng B2 cho Nguyễn Thùy D.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591 BLDS, Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bị cáo D bồi thường cho phía bị hại do ông Đỗ Văn V đại diện nhận 350.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ngoài ra trước khi xảy ra va chạm bị hại có nồng độ cồn trong máu. Do vậy tai nạn trên xảy ra là cũng có một phần lỗi của nạn nhân. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo cùng gia đình đã khắc phục trực tiếp cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000đ và trước khi xét xử đã nộp (23/9/2024) cho cơ quan có thẩm quyền thêm số tiền 70.000.000đ để khắc phục hậu quả. Tổng cộng đã nộp khắc phục hậu quả 120.000.000đ. Hai bên thỏa thuận xong phần bồi thường dân sự, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và không truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo là con duy nhất trong gia đình, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có địa chỉ cư trú rõ ràng, hiện đang nuôi con nhỏ mới 15 ngày tuổi (sinh ngày 12/9/2024), nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần phạt

tù và cho bị cáo hưởng án treo cũng đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì khác, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì bản thân mới sinh con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông H, anh L1 và người làm chứng vắng mặt, dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thùy D đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/01/2024, Nguyễn Thùy D có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô biển số 67A-245.87 lưu thông trên đường T hướng từ xã H đến xã P. Khi đến khu vực tổ A, ấp H, xã P, huyện P, D điều khiển xe ô tô lấn sang làn đường bên trái xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 67H6-2446 do Đỗ Thanh T điều khiển theo hướng ngược lại (đúng làn đường), làm Tân vắng nằm trên nắp ca bô của xe ô tô. Hậu quả, bị hại T chết do gãy trật cột sống cổ, đứt dây chằng vàng, chèn ép tủy.

Hành vi nêu trên của bị cáo D vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 về việc khi tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định nên đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng con người, tài sản của người khác, làm quần chúng nhân dân bất bình và lo lắng khi tham gia giao thông.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Xét lỗi trong vụ án này, bị cáo là lỗi chính dẫn đến tai nạn, tuy nhiên bị hại T khi lưu thông trên đường lại có nồng độ cồn rất cao, chạy loạng choạng, trước khi xảy ra tai nạn bị hại có chạy lấn lán, nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định phần hình phạt và bồi thường thiệt hại phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai; bị hại cũng có một phần lỗi; gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt và không truy cứu trách nhiệm hình sự, bị cáo đang trong thời gian nuôi con nhỏ mới sinh nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào; nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tuy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hậu quả chết người không thể khắc phục được, nhưng trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, nếu không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, nên để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là cơ hội để bị cáo phấn đấu sửa chữa lỗi lầm, khắc phục thiệt hại và nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Xét thấy, bị cáo còn phải khắc phục hậu quả về trách nhiệm bồi thường nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 67H -2446 của bị hại T, đã trả lại cho đại diện bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và giấy phép lái xe tên Nguyễn Thùy D là giấy tờ tùy thân của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

Trả lại chiếc xe ô tô 67A-245.87 loại 5 chỗ ngồi, nhãn hiệu MAZDA, màu trắng cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bên yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 350.000.000 đồng, các bên đã thực hiện xong số tiền 280.000.000 đồng, số tiền còn lại 70.000.000 đồng phía đại diện bị hại sẽ nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thùy D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thùy D thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù theo bản án đã cho hưởng án treo.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bị cáo Nguyễn Thùy D bồi thường cho bị hại 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu đồng), đã nhận xong 280.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đỗ Văn V được nhận số tiền 70.000.000 đồng theo biên lai thu số 0003468 ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thùy D 01 xe ô tô biển số 67A-245.87, 5 chỗ ngồi, nhãn hiệu MAZDA, màu trắng, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Thùy D và giấy đăng ký xe ô tô số 000675, biển số đăng ký 67A- 245.87 do Công an huyện P cấp cho Nguyễn Thùy D, giấy phép lái xe, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của Nguyễn Thùy D.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/9/2024).

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Thùy D phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Tân;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc